TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày: 27 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Trưởng

Ông Âu Cần Đông

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà*:* Ông Đỗ Văn Tạo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2022/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/HSST-QĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Võ Thanh T; Tên gọi khác: Không có; Sinh năm: 1977; Nơi sinh: huyện L, tỉnh Đ; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, thành phố C; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Ngọc T (đã chết); và bà: Lê Thị Y (còn sống); Vợ: Lý Thị Chi, sinh năm 1978. Con: 02 người, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Trần Trung Th; Tên gọi khác: Không có; Sinh năm: 1990; Nơi sinh: quận T, thành phố C; Nơi cư trú: Khu vực B, phường L, quận B, thành phố C; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M, sinh năm 1956 (còn

sống); và bà Phạm Thị K, sinh năm 1959 (còn sống); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không ; Bị cáo bị tạm giam kể từ ngày 24/12/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa

3. Nguyễn Quốc D; Tên gọi khác: Không có; Sinh năm: 1989; Nơi sinh: huyện T, thành phố C; Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố C; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1960 (còn sống); và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1964 (còn sống); Có vợ: Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1994. Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Thanh T: Luật sư Lê Thành N – Công ty TNHH HT- Tâm và cộng sự - Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bị hại: Nguyễn Trí N, sinh năm: 1979. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã V, huyện L, tỉnh H

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Huỳnh Thị T, sinh năm: 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã V, huyện L, tỉnh H

2/ Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm: 1994. (có mặt)

Địa chỉ số 75/262, ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố C.

3/ Trần Văn M, sinh năm 1956. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố C.

- *Người làm chứng:*

1/ Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Khu vực 4, phường 5, thành phố V, tỉnh Hậu Giang

2/ Lê Thanh D, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Khu vực 4, phường 5, thành phố V, tỉnh Hậu Giang

3/ Hồ Hoàng Đ, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Ấp L, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang

4/ Nguyễn Hoài S, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Ấp L, xã Long Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

5/ Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm: 1957

Địa chỉ: Ấp L, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang

6/ Võ Văn B, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Khu vực 5, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang

7/ Bùi Thị Mỹ T, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Khu vực 5, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang

8/ Nguyễn Thị H, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Khu vực 5, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang

9/ Nguyễn Thị H, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Khu vực 5, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang

10/ Trương Quốc T, sinh ănm: 1980

Địa chỉ: Khu vực 5, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang

11/ Lê Trung N, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Ấp 6, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang

12/ Phùng Nhật T, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Ấp N, xã Nh, huyện C, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 09 giờ ngày 16/12/2021, Võ Thanh T dự định từ nhà xuống huyện L, tỉnh Hậu Giang để tìm ông Nguyễn Trí N để đòi lại số tiền 100.000.000 *(một trăm triệu)* đồng mà ông N đã mượn T trước đó dùng để thu mua lúa. Lúc này Nguyễn Quốc D (đã quen biết từ trước với T) và Trần Trung Th cả hai từ nhà của D tại ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V cùng nhau đi trên xe mô tô Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 64K1-094.15 (xe của D) về nhà cha mẹ D ở huyện Thới Lai để lấy gạo và tiền, đồng thời đi mua gà về nuôi. Khi đi đến địa phận huyện Thới Lai thì D gọi cho T để đến nhà T. Lúc này, T cho biết chuẩn bị đi xuống Long Mỹ để lấy tiền thì D nói "Cho đi theo cùng", thì T đồng ý. Sau đó, D chở Th đến nhà T thì thấy T đang ngồi trên xe mô tô Waves màu đen, biển kiểm soát 66L1-186.88 chờ sẵn, cả nhóm cùng nhau đến địa bàn thị xã L. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, cả ba đi đến quán cà phê "Phương Mai" thuộc khu vực B, phường B, thị xã L thì tất cả vào trong uống nước. Khi vào quán thì T có nói hiện tại N đang mượn số tiền 100.000.000 đồng của T nhưng hơn 01 (một) tháng chưa

trả nay xuống để hẹn gặp và lấy tiền. Một lúc sau, bạn của T là ông Nguyễn Hoài S đến gặp T và nói chuyện được một lúc thì rời khỏi để đi đến quán cà phê 179 (thuộc khu vực 5, phường T, thị xã L) gặp Hồ Hoàng Đ để bàn chuyện mua bán lúa. Khi đến nơi thì gặp Đ ngồi một mình, sau đó Đấu gọi cho Nguyễn Vũ P và Lê Trung N cùng ngồi uống nước. Đến khoảng hơn 16 giờ cùng ngày, T đến quán 179 để cùng uống nước với nhóm của ông S. Tại đây, T có nói vụ việc ông N mượn tiền T nhưng mãi không chịu trả. Lúc đó, D và Th không vào mà đậu xe ở gần đó. Khi nói chuyện được một lúc thì T và D, Th đi đến nhà cha ruột của N là ông Nguyễn Tấn t để tìm ông N. Khi đến nơi thì T, D và Th đứng phía trước lộ và gọi ông Đ ra nói chuyện N nợ tiền. Đang nói chuyện thì ông N gọi điện thoại cho T để hẹn gặp nói chuyện thì T đồng ý. Lúc này, cả ba cùng đi về hướng vòng xoay khu vực 5, phường T đi theo đoạn đường đến Nhà máy đường Long Mỹ Phát. Khi đến đoạn dải phân cách thì D và Th dừng xe lại chờ, còn T và N chạy xe đi tiếp một đoạn khoảng 700 mét thì T phát hiện ông N đang đi hướng ngược lại nên quay đầu xe đuổi theo chặn đầu xe của ông N.

Sau khi chặn đầu xe ông N thì T gọi cho D và Th đến còn ông N thì chạy thẳng theo hướng về nhà ông N. Lúc này, ông N còn đang ngồi trên xe, đầu xe hướng về vòng xoay khu vực 5, còn T đứng ở hông xe của ông N, D và Th đứng phía trước và sau xe ông N. Ngay lúc này, T gọi điện thoại cho ông Ngoan báo đã bắt trói được N và kêu ông N quay lại nhưng ông N không quay lại mà kêu T đưa đến Công an xã, phường trình báo. Tại đây, T có hỏi ông N về số tiền đã mượn của T nhưng không trả và chửi thề lớn tiếng. Sau đó, T dùng tay phải đánh vào phần nón bảo hiểm mà N đang đội 01 (một) cái, làm tay của T xây xát da, chảy máu. Lúc này, T lục soát người và lấy 02 (hai) chiếc điện thoại di động của ông N bỏ vào túi áo đang mặc cất giữ (01 chiếc hiệu Samsung Galaxy A10S màu đen và 01 chiếc hiệu Itel, màu đen, loại bàn phím; đều đã qua sử dụng). Sau đó, T tiếp tục chửi và nói với Th và D *"Kêu 1113 bắt nó"*. Sau đó, T kêu D và Th tìm dây để trói tay của N lại. Th nhìn thấy sợi dây ni lông màu đen dài khoảng 01 (một) mét ở gần đó cầm lên và trói hai ngón tay cái của ông N ra phía sau rồi T đến gần cầm và quấn sợi dây trói thêm vài vòng cổ tay ông N. Trói xong, T kêu Th mang xe của ông N đến quán cà phê đối diện gửi nhưng không được nên quay ra và cả ba khống chế, đưa N đi về hướng vòng xoay khu vực 5, đến tiệm sửa xe của ông Võ Văn B (khu vực 5, phường Thuận An) để gửi xe. Tại đây, ông N có nói trong xe còn tiền nên T đã đi lại rồi dùng tay mở cốp xe lấy số tiền 7.200.000 đồng rồi bỏ vào túi quần bên phải phía trước cất giữ. Sau khi gửi xe của ông N lại, cả nhóm đi ra phía trước thì D điều khiển xe Sirius chở N ngồi giữa, ngồi sau là T (mục đích là khống chế để không cho N bỏ chạy), còn Th chạy xe của T đi một mình. Khi

lên xe ngồi thì T mở dây trói cho N và vứt sợi dây ni lông xuống đường rồi tất cả cùng nhau đến Công an phường T để trình bày sự việc ông N mượn tiền của T.

Tại Công an phường T, bị cáo T gặp và trình báo sự việc ông N mượn tiền nhưng không trả với ông Phùng Nhật T là cán bộ Công an phường T đang được phân công trực tại trụ sở cơ quan. Đánh giá đây là giao dịch dân sự và địa điểm xảy ra sự việc cho mượn tiền không thuộc địa phận của phường T nên ông T nói T và N đến Tòa án hoặc trình báo ở Công an địa phương nơi xảy ra giao dịch. Đồng thời ông Thanh cũng không vào sổ tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về tội phạm. Sau khi nghe ông Thanh nói vậy thì T kêu D chở N cùng T đến quán cà phê "Trinh" (thuộc khu vực 4, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang) để gặp bạn của T là Nguyễn Hữu Thanh đang làm quản lý để mượn chỗ cho N viết giấy nợ cho T thì D, Th đồng ý nên tất cả cùng nhau điều khiển xe đến quán cà phê "Trinh". Lúc này, D điều khiển xe mô tô chở N ngồi giữa và T ngồi sau cùng, còn Th điều khiển xe mô tô một mình chạy về hướng thành phố Vị Thanh.

Trên đường đi, khi qua khỏi cầu vượt Mương Lộ (thuộc địa phận ấp 7, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang) thì cả nhóm dừng xe lại bên lề đường Võ Nguyên Giáp (sát khu vực cổng chào thành phố Vị Thanh). Tại đây, D có lượm một cục gạch lát vỉa hè giơ lên đe dọa đòi đánh N thì Th kêu D bỏ gạch xuống nên D bỏ xuống. Cùng lúc này thì T cũng nói chuyện điện thoại với Thanh xong nên cả bốn lên hai xe mô tô để đi đến quán "Trinh". Tại đây, T gặp Thanh, sau đó T với ông N và Thanh ngồi bàn phía trong quán, D và Th ngồi bàn bên ngoài gần đó. T xin giấy của Thanh rồi chửi và yêu cầu ông N viết giấy nhận nợ với số tiền 100.000.000 đồng mà ông N đã mượn trước đó và hứa trả trước ngày 14/11/2021 (âm lịch) dưới sự chứng kiến của Thanh. Sau khi viết xong thì Thanh và Th cùng nhau ký chứng kiến trong giấy nợ, rồi ông N mượn lại điện thoại để gọi về cho cho bà Huỳnh Thị Thúy (là vợ của N) kêu mượn tiền trả lại cho T. Sau khi viết xong, T giữ giấy nợ và giữ hai chiếc điện thoại, rồi chở ông N đến nhà nghỉ "XLAM" (là Nhà khách của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Hậu Giang; tọa lạc tại khu vực 4, phường 5, thành phố Vị Thanh) để nghỉ.

Tại đây, D và Th ở phòng "VIP 201", còn T và N ở phòng "VIP 204", T đưa tiền cho Th đi mua bia và đồ ăn về nhậu, bốn người nhậu cùng nhau đến khoảng 01 giờ sáng ngày 17/12/2021 thì nghỉ. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 17/12/2021, thì cả bốn người rời đi. T tiếp tục cất giữ hai điện thoại của ông N, chở N quay lại quán cà phê "Trinh" để viết thêm tờ cam kết từ ngày 14/11/2021-25/11/2021 (âm lịch) sẽ trả số tiền 63.000.000 đồng. Sau khi viết giấy xong thì T đưa cho ông N 500.000 đồng để đi Taxi về chỗ gửi xe và trả lại hai chiếc điện

thoại cho N. Sau khi về nhà thì ông N và vợ đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Long Mỹ để trình báo sự việc. Đến ngày 18/12/2021, T, D và Th bị Cơ quan Công an thị xã Long Mỹ mời làm việc và đã thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình. Quá trình làm việc, T đã tự N giao nộp số tiền 6.700.000 đồng cho Cơ quan Công an để trả lại cho ông N.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/HĐĐGTS ngày 10/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Long Mỹ đã kết luận:

"01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, màu đen, số IMEI1: 352119113265054, Số IMEI 2: 352120113265052, đã qua sử dụng, được mua vào năm 2019 giá 3.690.000 đồng được định giá là 1.400.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, loại bàn phím, số IMEI1: 355149118357264, Số IMEI2: 355149118357272, đã qua sử dụng, được mua vào tháng 8/2021 giá 190.000 đồng được định giá là 100.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là ***1.500.000*** *(một triệu năm trăm nghìn) đồng".*

Tại cáo trạng số 17/CT-VKS-TXLM ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ đã truy tố các bị cáo Võ Thanh T, Trần Trung Th và Nguyễn Quốc D về tội "Cướp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 168 và tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Võ Thanh T, Trần Trung Th và Nguyễn Quốc D phạm tội "Cướp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 168 và tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; và đề nghị Hội đồng xét xử; Xử phạt bị cáo Võ Thanh T từ 15 đến 21 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và 03 đến 05 tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật". Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là từ 19 đến 26 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Trần Trung Th từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và 03 đến 05 tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật". Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là từ 15 đến 20 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và 03 đến 05 tháng tù về tội "bắt, giữ người trái pháp luật". Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là từ 15 đến 20 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt vấn đề xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo qui định pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Võ Thanh T: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Trần Trung Th: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Quốc D: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa: Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Thanh T thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đề nghị đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bản chất của vụ án là các bị cáo không có ý thức chiếm đoạt tài sản, không có ý thức bắt giữ người trái pháp luật, các bị cáo phạm tội là do không hiểu biết pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị.

Ý kiến của bị hại Nguyễn Trí N: Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; về trách nhiệm dân sự cũng không có yêu cầu gì.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Huỳnh Thị T: Không có

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Trúc L: Do bị cáo Nguyễn Quốc D là lao động chính trong gia đình, bản thân bà nộp tiền khắc phục hậu quả cho cả hai tội mong hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị hại Nguyễn Trí N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị T và Trần Văn M, người làm chứng Nguyễn Hữu T, Lê Thanh D, Hồ Hoàng Đ, Nguyễn Tấn Đ, Võ Văn B, Bùi Thị Mỹ T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H, Trương Quốc T, Lê Trung N và Phùng Nhật T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã cung cấp lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa và dành quyền kháng cáo cho bị hại Nguyễn Trí N, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị T và Trần Văn M theo luật định.

[3] Tại phiên toà các bị cáo Võ Thanh T, Trần Trung Th và Nguyễn Quốc D thừa nhận T bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện theo như nội dung của cáo trạng đã nêu. Qua phân tích, đánh giá những vấn đề được tranh tụng tại phiên toà, các chứng cứ, tài liệu được thể hiện trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác, đã có đủ cơ sở chứng minh được rằng: Xuất phát từ việc bị hại Nguyễn Trí N nợ số tiền 100.000.000 đồng nhưng không trả mặc dù đã được đòi nhiều lần nên ngày 16/12/2021, bị cáo Võ Thanh T đã rủ các bị cáo Trần Trung Th và Nguyễn Quốc D đi xuống thị xã Long Mỹ với mục đích tìm N để tiếp tục đòi số nợ trên. Tuy nhiên, do khi xuống thị xã Long Mỹ thì không liên hệ được và chờ nhiều giờ cũng không gặp được N để đòi nợ. Do đó, khi gặp N chạy xe trên đường tại khu vực 5, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thì T đã chặn xe ông N lại để đòi tiền nợ, đồng thời gọi điện thoại cho các bị cáo Th và D đến. Lúc này, T dùng tay phải đánh mạnh vào vùng đầu của ông N (ông N đang đội nón bảo hiểm). Sau đó, T cùng với Th và D dùng những lời hăm dọa, chửi bới nhằm mục đích buộc ông N phải trả nợ. Lúc này, T lục soát người và chiếm giữ hai chiếc điện thoại di động của ông N bỏ vào túi mình (theo kết luận định giá tài sản có tổng giá trị là 1.500.000 đồng). Sau đó, bị cáo T kêu bị cáo Th và D lấy sợi dây ni lông trói hai tay của ông N ra phía sau rồi dẫn đến quán cà phê của ông Võ Văn B ở gần đó và chiếm giữ số tiền

7.200.000 đồng của ông N đang để trong cốp xe mô tô của N. Sau đó, T cùng với Th và D tiếp tục khống chế, áp giải ông N đến trụ sở Công an phường Thuận An để trình báo nhưng không được giải quyết nên cả ba tiếp tục đưa N về khu vực 4, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nhằm mục đích yêu cầu ông N phải ghi giấy nhận nợ và trả nợ. Đến sáng ngày 17/12/2021, sau khi đã viết giấy nhận nợ xong thì các bị cáo kêu Taxi chở ông N về và có đưa lại cho ông N số tiền 500.000 đồng để trả tiền xe.

Hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc và hành vi bắt trói, khống chế về thân thể và quyền tự do đi lại của người khác rồi chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 8.700.000 đồng của bị hại mà các bị cáo Võ Thanh T, Trần Trung Th và Nguyễn Quốc D thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành *"Tội cướp tài sản",* theo quy định tại khoản 1 Điều 168 và "*Tội bắt, giữ người trái pháp luật",* theo quy định tại Khoản 1 Điều 157 BLHS năm 2015.

Với hành vi các bị cáo đã thực hiện và giá trị tài sản bị chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Hậu Giang truy tố các bị cáo Võ Thanh T, Trần Trung Th và Nguyễn Quốc D về *"Tội cướp tài sản",* theo quy định tại khoản 1 Điều 168 và "*Tội bắt, giữ người trái pháp luật",* theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét hành vi phạm tội của Võ Thanh T, Trần Trung Th và Nguyễn Quốc D là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền tự do đi lại và tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; Khắc phục hậu quả cho bị hại cả về hai tội và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đồng thời trong vụ án này bị hại cũng có lỗi 1 phần, gia đình bị cáo Võ Thanh T có người thân ông nội là Liệt sỹ để áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đối với bị cáo Trần Trung Th, Nguyễn Quốc D còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ đồng phạm với vai trò giúp sức không đáng kể nên Hội đồng xét xử cho hai bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoảng 1 Điều

51 Bộ luật Hình sự 2015. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong và bị hại cũng không yêu cầu giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu WARM màu đỏ, biển số 95F4-2555, số khung H3MM51304579, số máy: P52FMH304579, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S màu đen, số IMEI1: 352119113265054, Số IMEI 2: 352120113265052, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, loại bàn phím, số IMEI1: 355149118357264, Số IMEI2: 355149118357272, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 6.700.000đ *(sáu triệu bảy trăm nghìn)* đồng. Các vật chứng này, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là bị hại Nguyễn Trí N (BL233) nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu trắng, gắn sim số 0941489017, số IMEI1 354493095520275; số IMEI2 354495090520275, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu nâu tay dài, phía trước ngực áo bên phải có logo chữ "Classic", màu nâu bạc, sau lưng áo có bám chất dịch màu nâu đỏ nghi là máu, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun tay ngắn của nam, màu xám trắng vàng, phía trước ngực áo bên trái có túi, phía trong lưng có in dòng chữ "TOMMY" màu xanh, phía trước vạt áo bên phải và sau lưng có bám chất dịch màu nâu đỏ nghi là máu, đã qua sử dụng; 01 (một) quần dài bằng vải, màu xám, phía sau lưng có in logo "YST CLASSIC" màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm, màu nâu bạc, không có kính chắn gió, mặt trước mũ bảo hiểm có logo Công ty 19-5 và dòng chữ VICTORY, đã qua sử dụng; 01 (một) sợi dây ni lông, màu đen, dài 1,34m, một đầu có nút thắt.

Trả lại cho Nguyễn Thị Trúc Ly (vợ bị cáo Nguyễn Quốc D) 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius, màu đỏ-đen, biển số 64K1-094.15, số khung 6JODY-020240, số máy 5C6J-020254, đã qua sử dụng.

(Theo biên nhận giao nhận vật chứng ngày 15/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Mỹ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ).

Đối với 01 (một) giấy mượn nợ vào ngày 13/10/2021 (âm lịch) người mượn tiền Nguyễn Trí N, người cho mượn tiền Võ Thanh T người chứng kiến Nguyễn Hữu Thanh, Trần Trung Th số tiền 100.000.000 *(một trăm triệu)* đồng; 01 (một) giấy cam kết trả tiền, người cam kết Nguyễn Trí N phải trả cho Võ Thanh T từ ngày

14/11/2021-25/11/2021 số tiền 63.000.000 *(sáu mươi ba triệu)* đồng là chứng cứ lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Các bị cáo Võ Thanh T, Trần Trung Th và Nguyễn Quốc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 106, Điều 268, Điều 269, Điều 292, Điều 293 và Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Thanh T, Trần Trung Th và Nguyễn Quốc D phạm tội "*Cướp tài sản",* và tội *"Bắt, giữ người trái pháp luật".*

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Thanh T 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Thanh T 04 (bốn) tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 19 (mười chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 168; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Trung Th 12 (mười hai) tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Trung Th 03 (ba) tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 168; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều

54; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 12 (mười hai) tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 03 (ba) tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu WARM màu đỏ, biển số 95F4-2555, số khung H3MM51304579, số máy: P52FMH304579, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S màu đen, số IMEI1: 352119113265054, Số IMEI 2: 352120113265052, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, loại bàn phím, số IMEI1: 355149118357264, Số IMEI2: 355149118357272, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 6.700.000đ *(sáu triệu bảy trăm nghìn)* đồng. Các vật chứng này, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là bị hại Nguyễn Trí N nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu trắng, gắn sim số 0941489017, số IMEI1 354493095520275; số IMEI2 354495090520275, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu nâu tay dài, phía trước ngực áo bên phải có logo chữ "Classic", màu nâu bạc, sau lưng áo có bám chất dịch màu nâu đỏ nghi là máu, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun tay ngắn của nam, màu xám trắng vàng, phía trước ngực áo bên trái có túi, phía trong lưng có in dòng chữ "TOMMY" màu xanh, phía trước vạt áo bên phải và sau lưng có bám chất dịch màu nâu đỏ nghi là máu, đã qua sử dụng; 01 (một) quần dài bằng vải, màu xám, phía sau lưng có in logo "YST CLASSIC" màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm, màu nâu bạc, không có kính chắn gió, mặt trước mũ bảo hiểm có logo Công ty 19-5 và dòng chữ VICTORY, đã qua sử dụng; 01 (một) sợi dây ni lông, màu đen, dài 1,34m, một đầu có nút thắt.

Trả lại cho Nguyễn Thị Trúc Ly (vợ bị cáo Nguyễn Quốc D) 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius, màu đỏ-đen, biển số 64K1-094.15, số khung 6JODY-020240, số máy 5C6J-020254, đã qua sử dụng.

(Theo biên nhận giao nhận vật chứng ngày 15/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Mỹ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ).

Đối với 01 (một) giấy mượn nợ vào ngày 13/10/2021 (âm lịch) người mượn tiền Nguyễn Trí N, người cho mượn tiền Võ Thanh T người chứng kiến Nguyễn Hữu Thanh, Trần Trung Th số tiền 100.000.000 *(một trăm triệu)* đồng; 01 (một) giấy cam kết trả tiền, người cam kết Nguyễn Trí N phải trả cho Võ Thanh T từ ngày 14/11/2021-25/11/2021 số tiền 63.000.000 *(sáu mươi ba triệu)* đồng là chứng cứ lưu theo hồ sơ vụ án.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Võ Thanh T, Trần Trung Th, Nguyễn Quốc D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

7. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Đình Tiến

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- TAND, VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TX.Long Mỹ;
- CCTHADS TX.Long Mỹ;
- Hồ sơ;
- Lưu (VP).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trưởng - Âu Cần Đông **Nguyễn Đình Tiến**